

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 84/1999/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2000

Thực hiện Chỉ thị số 17/1999/CT-TTg ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2000; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 1999 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2000 như sau:

A. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1999

I- TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 1999:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm cho thấy: Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế quan trọng đang có chiều hướng chứng lại hoặc thực hiện thấp so với cùng kỳ các năm trước như giá trị tổng sản lượng công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu,... Nhiều mặt hàng sản xuất trong nước tăng nhưng tiêu thụ khó khăn tồn kho lớn. Thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt thấp so với dự toán và thấp hơn cả cùng kỳ năm 1998. Công tác triển khai dự toán chi ngân sách ở một số Bộ và địa phương còn chậm, các công trình xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm 1999 khối lượng đạt thấp, tiến độ giải ngân các dự án vay ưu đãi nước ngoài chậm; một số chương trình mục tiêu triển khai rất chậm...

Để khắc phục sớm những tồn tại trên, yêu cầu các Bộ và các địa phương căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách đã được Nhà nước giao cả năm, tập trung thực hiện các biện pháp điều hành đã đề ra đầu năm; Những giải pháp Chính phủ đã quyết định tại Nghị quyết số 08/1999/NQ-CP

ngày 09/07/1999 của Chính phủ về giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1999; chú trọng một số biện pháp sau:

1. Về thu:

- Tổ chức thực hiện dứt điểm công tác quyết toán thuế và kiểm tra quyết toán năm 1998, xử lý thu dứt điểm các khoản tồn đọng các năm trước chuyển sang theo quyết toán thuế.
- Thực hiện hoàn tất công tác cấp mã số cho đối tượng nộp thuế; thông qua công tác này, phấn đấu quản lý 100% số đối tượng sản xuất kinh doanh trên địa bàn, chấm dứt tình trạng thất thu về đối tượng nộp thuế.
- Hướng dẫn doanh nghiệp trong công tác kế toán ghi chép hoá đơn, sử dụng hoá đơn, quản lý hoá đơn tránh sai sót, chống hoá đơn giả. Nâng dần tỷ lệ kê khai thuế, mở sổ sách kế toán các đối tượng nộp theo phương pháp trực tiếp. Gắn phần kiểm tra với hướng dẫn doanh nghiệp làm tốt công tác kế toán, việc kê khai lập tờ khai thuế. Giúp đỡ, đôn đốc doanh nghiệp kê khai thuế đúng quy định của Luật.
- Công khai các quy trình, thủ tục kê khai, thông báo, nộp thuế, miễn giảm thuế, hoàn thuế để mọi đối tượng nộp thuế biết, tạo thuận lợi cho công tác và chống lợi dụng trong công tác quản lý. Thực hiện công tác hoàn thuế kịp thời theo đúng Luật, đảm bảo nhanh gọn và không gây phiền hà cho đối tượng nộp thuế.
- Tập trung khai thác hết nguồn thu, không bỏ sót không để thất thu. Tập trung vào những nguồn thu có thể khai thác tăng thu, như: thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất, phí và lệ phí, thuế thu nhập, khu vực thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, thu khác ngân sách, v.v...

2. Về chi:

Để chủ động trong điều hành ngân sách tập trung nguồn lực cho những nhiệm vụ đã được bố trí trong dự toán đầu năm và nhiệm vụ chi quan trọng đột xuất phát sinh và chủ động đối phó với tình hình thiên tai bão lụt có thể xảy ra, công tác điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 1999 tập trung thực hiện các biện pháp:

- Hoàn thành sớm các thủ tục để có căn cứ thanh toán và cấp phát tạm ứng cho khối lượng đã thực hiện theo quy định; thực hiện ứng trước từ 40-50% giá trị khối lượng

còn lại của kế hoạch năm 1999 để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản. Hoàn chỉnh hồ sơ để thanh toán dứt điểm trong quý III/1999 khối lượng nợ xây dựng cơ bản năm 1996-1997 theo chủ trương của Chính phủ. Tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc (giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính, vốn đối ứng...) để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA.

- Khẩn trương triển khai thực hiện nguồn vốn bổ sung cho các công trình giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục; cho chương trình cung cấp nước sạch ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; cho chương trình giải quyết việc làm, di dân tự do và phát triển kinh tế xã hội các xã biên giới chưa được bố trí trong diện 1000 xã đặc biệt khó khăn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và cấp phát kinh phí đầy đủ kịp thời cho các chương trình mục tiêu đã có kế hoạch và đã được bố trí trong dự toán đầu năm, đặc biệt là chương trình xóa đói giảm nghèo và chương trình phát triển kinh tế xã hội 1000 xã đặc biệt khó khăn.

- Các Bộ và địa phương chủ động điều hành theo dự toán chi ngân sách đã được Chính phủ giao; không bổ sung ngoài dự toán cho các đơn vị ở cả Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thực hiện nghiêm túc việc giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên (không kể chi lương) của ngân sách nhà nước theo chủ trương của Quốc hội và Chính phủ để chủ động các nhiệm vụ chi quan trọng đột xuất phát sinh như: khắc phục hậu quả thiên tai, cứu đói và những nhiệm vụ quan trọng mới phát sinh đầu năm chưa bố trí kinh phí...

- Để đảm bảo điều hành ngân sách nhà nước theo đúng dự toán và giữ được mức bội chi ngân sách đã được Quốc hội quyết định, ngân sách Trung ương sẽ không bổ sung ngoài dự toán cho các Bộ và các địa phương; các địa phương phải căn cứ vào khả năng thu ngân sách để điều hành chi ngân sách:

- + Đối với các địa phương có khả năng thu ngân sách vượt dự toán cần ưu tiên bổ sung vốn cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương, các công trình hoàn thành trong năm 1999 hỗ trợ sản xuất - kinh doanh phát triển, tăng quỹ dự trữ tài chính; không được bổ sung chi quản lý hành chính, mua sắm sửa chữa những trang thiết bị chưa cấp thiết.

+ Đối với các địa phương, một số khoản thu có khả năng hụt so với dự toán, cần phải khai thác phần đầu tăng thu các nguồn có khả năng tăng để đảm bảo đạt dự toán thu đầu năm được giao; đồng thời cần chủ động sắp xếp lại các khoản chi cho phù hợp với nguồn thu ngân sách địa phương trên cơ sở đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quan trọng như nhiệm vụ chi đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, giáo dục - đào tạo và khoa học,...

II- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1999 LÀM CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2000:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 1999 trên cơ sở tích cực thực hiện các biện pháp phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao tại Quyết định số 70/1998/QĐ-BTC ngày 26/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; trong đó tập trung phân tích một số vấn đề sau:

- Xác định rõ số tiền thuế năm 1998 chuyển sang (trong đó tách riêng thuế doanh thu và thuế lợi tức); số đã thu được trong năm 1999; số tồn đọng - nêu rõ nguyên nhân và biện pháp xử lý. Trên cơ sở đó, xác định số phát sinh trong năm 1999; số đã thu được trong năm và dự kiến số phát sinh năm 1999 chuyển sang năm 2000.

- Số thuế giá trị gia tăng phải hoàn phát sinh trong năm 1999; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 1999; dự kiến số phải hoàn của năm 1999 chuyển sang năm 2000.

- Phân tích các nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện thu 1999; tình hình thực hiện so với kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chủ yếu sản xuất và tiêu thụ, giá thành, giá bán...

- Phân tích ảnh hưởng của chế độ, chính sách bổ sung, sửa đổi đối với nguồn thu trên địa bàn.

1.1. Đối với doanh nghiệp Nhà nước:

Đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp, tình hình thu nộp ngân sách Nhà nước. Phân tích các yếu tố tăng giảm thu như: Thị trường, giá cả và các yếu tố chủ quan trong công tác quản lý doanh nghiệp

bao gồm: quản lý đầu tư, quản lý lao động, tiền lương, doanh thu, chi phí, quản lý vốn và tài sản. Đồng thời nghiên cứu kiến nghị các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng thu cho ngân sách Nhà nước trong năm 2000 và các năm tới.

1.2. Thuế đối với khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh (NQD):

- Đối với các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thu nộp đối với việc tính thuế và kê khai nộp thuế của các đối tượng nộp thuế; Phân tích hiệu quả của việc quản lý các đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ khi chuyển các đối tượng này từ chi cục lên cục quản lý.

- Quản lý thu đối với các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp: Phân theo hai loại hộ là hộ thu theo phương pháp kê khai và hộ thu theo phương pháp ấn định để đánh giá; Qua công tác đăng ký cấp mã số thuế đánh giá mức độ quản lý thu về hộ: số hộ đã thực hiện kê khai đăng ký thuế và được cấp mã số thuế so với số hộ thực hiện kinh doanh; số hộ đã được cấp đăng ký kinh doanh. Có kế hoạch để chuyển dần các hộ thu theo phương pháp trực tiếp sang thu theo phương pháp khấu trừ, sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng, trước tiên là các hộ kinh doanh có địa điểm cố định, kinh doanh các mặt hàng thuộc tư liệu sản xuất, có doanh thu lớn.

Đánh giá mức độ quản lý về doanh số so với doanh số thực tế kinh doanh; tình hình kê khai, điều chỉnh doanh số, giá trị gia tăng, thu nhập chịu thuế và thuế của các đối tượng; mức độ điều chỉnh doanh số, thuế GTGT và thuế đối với từng nhóm mặt hàng.

1.3. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

- Tổng hợp đánh giá về: Số lượng doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, số đã được cấp giấy phép, số đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai; loại hình sản xuất kinh doanh; diện tích đất, mặt nước được cấp giấy phép sử dụng; diện tích, tiền cho thuê đất; diện tích, giá trị góp vốn bằng quyền sử dụng đất; vốn; lao động; qui mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh; việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước; những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện các Luật thuế mới,... của từng đơn vị.